

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2018/HS-PT
Ngày 19 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2018/TLPT - HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Hà Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 228/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hà Văn Q, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; vợ là Hoàng Diệu L, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 21/5/2018 đến ngày 30/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H do ông Phạm Viết H- chức vụ: Giám đốc làm đại diện; Đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1987; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn D không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16^h ngày 29 tháng 4 năm 2018, Hà Văn Q, sinh năm 1989; trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 36M1-038.89 đi từ nhà ở thôn M đến khu nhà trọ do anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1987 trú tại thôn K, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội là nhân viên thuộc Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H thuê của gia đình bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955 ở thôn H, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh cho công nhân ở để gặp anh H1 lấy tiền lương. Khi đến khu nhà trọ, Q thấy khu nhà trọ và cửa kho khoá. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Q dùng chìa khoá có từ trước (chìa sử dụng chung của công nhân để mở cửa kho lấy dụng cụ làm việc) mở cửa kho đi vào bên trong để trộm cắp tài sản, nhưng không thấy có tài sản gì có giá trị, chỉ có một số vật dụng dùng để thi công, trong đó có 01 chiếc kim cộng lực màu xanh dài khoảng 60 cm. Thấy vậy, Q cầm chiếc kim cộng lực đi đến trước cửa khu nhà trọ, dùng kim cộng lực cắt phá khoá cửa khu nhà trọ. Sau đó cầm kim quay lại kho để vào chỗ cũ, rồi khoá cửa kho lại. Khoá xong, Q dắt xe mô tô của mình vào trong khu nhà trọ dựng. Quan sát thấy ở phía hiên trước cửa nhà có để các cuộn dây cáp điện và các thanh đồng, Q đi đến bên 01 cuộn dây cáp điện dài 30m, nhãn hiệu CADI SUN ELECTRIC CABE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC-CVX 240 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, lõi là các sợi dây đồng (cuộn dây gồm 2 đoạn, 01 đoạn dài 21,5m và 01 đoạn dài 8,5m); 01 cuộn dây cáp điện dài 30m nhãn hiệu CADI SUN ELECTRIC CABE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC-CVX 2x16 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, lõi là các sợi dây đồng; 01 cuộn dây cáp điện dài 41m nhãn hiệu CADI SUN ELECTRIC CABE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC- CV 35 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu vàng, kẻ sọc xanh, lõi là các sợi dây đồng và 03 thanh cái bằng đồng, đều có kích thước (0.5x5x50) cm để lên yên xe mô tô của Q, rồi điều khiển chở toàn bộ số tài sản trên về nhà ở thôn M. Đến sáng ngày 30/4/2018, anh Nguyễn Xuân H1 phát hiện thấy bị mất các tài sản nêu trên. Do nghi vấn Q là người đã lấy các tài sản, nên anh đã điện thoại hỏi Q có lấy các tài sản trên không, nhưng Q không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Vì vậy, anh H1 đã làm đơn trình báo sự việc với Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T và giao nộp 01 chiếc kim cộng lực màu xanh để phục vụ cho công tác điều tra vụ án. Trong quá trình điều tra, Q biết mình không thể trốn tội, nên ngày 21 tháng 5 năm 2018, Q đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm

tội của bản thân như đã nêu trên. Sau đó, Q đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp của Công ty cơ điện và xây dựng H cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên - UBND thị xã T kết luận:

- 21,5 mét dây cáp điện CADI - SUN ELECTRIC CABLE 0,6/1kv CU/XLPE/PVC - CXV 240 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, tiếp đến là lớp nhựa trắng, trong cùng là lõi bằng đồng (gồm 37 sợi cáp đồng), dây chưa qua sử dụng có giá trị là: $21.5 \times 460.000 \text{ đồng/m} = 9.890.000 \text{ đồng}$.

- 8,5 mét dây cáp điện CADI - SUN ELECTRIC CABLE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC - CXV 240 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, tiếp đến là lớp nhựa màu trắng, trong cùng là lõi bằng đồng (gồm 37 sợi cáp đồng), dây chưa qua sử dụng có giá trị là: $8,5 \times 460.000 \text{ đồng/m} = 3.910.000 \text{ đồng}$.

- 30 mét dây cáp điện CADI-SUN ELECTRIC CABLE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC - CXV 2x16 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu đen, trong có 2 dây cáp, mỗi dây cáp có 7 sợi cáp bằng đồng và được bọc ngoài bằng lớp nhựa màu trắng, dây chưa qua sử dụng có giá trị là: $30 \times 85.487 \text{ đồng/m} = 2.564.600 \text{ đồng}$.

- 41 mét dây cáp điện CADI - SUN ELECTRIC CABLE 0,6/1kv Cu/XLPE/PVC - CV 35 có vỏ bên ngoài bằng cao su màu vàng kẻ sọc xanh, bên trong là lõi bằng đồng (gồm 7 sợi dây cáp đồng), dây chưa qua sử dụng có giá trị là: $41 \times 65.000 \text{ đồng/m} = 2.665.000 \text{ đồng}$.

- 03 (ba) thanh đồng có đặc điểm giống nhau, kích thước mỗi thanh: dài 50cm, rộng 5cm, dày 0,5cm. Tổng trọng lượng của 3 thanh đồng là 3,3 kg có giá trị là: $3,3 \times 180.000 \text{ đồng/kg} = 594.000 \text{ đồng}$.

Như vậy tổng giá trị các tài sản Q chiếm đoạt của Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H là 19.623.600 đồng.

Với nội dung trên, bản án số 228/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 xử phạt: Bị cáo Hà Văn Q 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/5/2018 đến ngày 30/5/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2018, bị cáo Hà Văn Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mục đích lấy tài sản là để đổi trừ lương, tài sản đã bồi hoàn hết cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội và chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Q, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Q không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16^h ngày 29/4/2018 tại nhà trọ của anh Nguyễn Xuân H1 ở thôn H, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Hà Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các cuộn dây cáp điện và thanh đồng tổng trị giá 19.623.600 đồng là tài sản của Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng H do anh H1 đang quản lý.

Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội là có phần quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sau khi lấy trộm tài sản của bị hại đã hoàn trả toàn bộ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hà Văn Q 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/11/2018).

Giao bị cáo Hà Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Hà Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND thị xã T;
- UBND xã T, huyện L;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa